



พจนานุกรม
จีน-ไทย
ฉบับใหม่

ฉบับเพิ่ม : กลุ่มคำ จำนวน 14,000 คำ

: ศัพท์ใหม่ในความหมายใหม่ 1,400 คำ

现代汉泰词典

增补本 : 词组, 成语 14,000 条

: 新词新义 1,400 条

ธีรชัย เอี่ยมวรเมธ

楊漢川编译

漢語拼音音節表

(音節右边的号码指词典正文的頁碼)

A		bàn	35	bīn	89	cén	134	chéng	167	chuí	212		
	ā	1	bāng	38	bìn	90	cēng	134	chěng	175	chūn	214	
	á	2	bǎng	40	bīng	91	céng	135	chèng	175	chún	215	
	ǎ	2	bàng	40	bǐng	93	cèng	135	chī	175	chǔn	217	
	à	2	bāo	41	bìng	94	chā	135	chí	179	chuō	217	
	a	2	báo	44	bō	96	chá	137	chǐ	180	chuò	217	
	āi	2	bǎo	44	bó	99	chǎ	140	chì	181	cī	217	
	ái	4	bào	48	bō	102	chà	140	chōng	183	cí	218	
	ǎi	4	bēi	52	bō	102	chāi	141	chóng	186	cǐ	221	
	ài	4	běi	54	·bo	103	chái	142	chǒng	187	cì	221	
	ān	6	bèi	55	bū	103	chǎi	142	chòng	187	cōng	222	
	ǎn	9	·bei	60	bú	103	chài	142	chōu	188	cóng	223	
	àn	10	bēn	60	bǔ	103	chān	142	chóu	189	còu	225	
	āng	12	běn	60	bù	105	chán	143	chǒu	191	cū	226	
	áng	13	bèn	63	C	chǎn	144	chòu	192	cū	228		
àng	13	bēng	64	chàn		146	chū	192	cuān	229			
āo	13	béng	64	cā		119	chāng	146	chú	200	cuán	229	
áo	13	běng	64	cǎ		119	cháng	146	chǔ	201	cuàn	230	
ǎo	14	bèng	64	cāi		119	chǎng	151	chù	202	cuī	230	
ào	14	bī	65	cái		119	chàng	152	chuā	204	cuǐ	231	
B		bí	66	cǎi		121	chāo	154	chuāi	204	cùi	231	
		bǐ	66	cài		123	cháo	156	chuái	204	cūn	232	
	bā	16	bì	70		cān	124	chǎo	158	chuǎi	204	cún	232
	bá	19	biān	75		cán	125	chào	158	chuà	204	cūn	233
	bǎ	19	biǎn	78		cǎn	127	chē	158	chuān	204	cùn	233
	bà	21	biàn	79		càn	127	chě	160	chuán	205	cuō	234
	·ba	23	biāo	84		cāng	128	chè	160	chuǎn	208	cuó	235
	bāi	23	biǎo	86		cáng	129	chēn	161	chuàn	208	cuǒ	235
	bái	23	biào	87		cāo	129	chén	161	chuāng	209	cuò	235
	bǎi	28	biē	88	cáo	130	chěn	165	chuáng	210	D		
	bài	31	bié	88	cǎo	131	chèn	165	chuǎng	210			
	bān	32	biě	89	cè	132	·chen	166	chuàng	211		dā	237
	bǎn	34	biè	89	cēn	134	chēng	166	chuī	211		dá	238

dǎ	239	dīng	305	ěi	342	fú	393	gǒu	455	hǎn	507
dà	245	dǐng	307	èi	342	fǔ	399	gòu	456	hǎn	509
·da	254	dīng	308	ēn	342	fù	401	gū	458	hàn	510
dāi	254	diū	311	èn	343	·fu	409	gú	461	hāng	512
dǎi	255	dōng	311	ēng	343			gǔ	461	háng	512
dài	255	dǒng	314	ér	343		g	gù	466	hàng	514
dān	258	dòng	314	ěr	344	gā	410	guā	469	hāo	514
dǎn	262	dōu	317	èr	346	gá	410	guǎ	470	háo	514
dàn	263	dǒu	318			gǎ	410	guà	470	hǎo	515
dāng	265	dòu	318	F		gà	410	guāi	472	hào	518
dǎng	267	dū	320	fā	348	gāi	410	guǎi	473	hē	520
dàng	268	dú	321	fá	351	gǎi	411	guài	473	hé	521
dāo	269	dǔ	323	fǎ	352	gài	413	guān	474	hè	528
dáo	270	dù	324	fà	353	gān	414	guǎn	478	hēi	529
dǎo	270	duān	325	fān	354	gǎn	417	guàn	480	hén	531
dào	272	duǎn	326	fán	356	gàn	421	guāng	481	hěn	531
dē	276	duàn	327	fǎn	358	gāng	422	guǎng	484	hèn	531
dé	276	duī	329	fàn	361	gǎng	424	guàng	485	hēng	532
·de	278	duì	329	fāng	363	gàng	424	guī	486	héng	532
dēi	279	dūn	333	fáng	365	gāo	425	guǐ	489	hèng	534
děi	279	dǔn	334	fǎng	367	gǎo	429	guì	491	hm	534
dèn	280	dùn	334	fàng	368	gào	430	gǔn	492	hng	534
dēng	280	duō	334	fēi	370	gē	431	gùn	493	hōng	534
děng	281	duó	337	féi	373	gé	433	guō	493	hóng	535
dèng	283	duǒ	337	fěi	374	gě	436	guó	494	hǒng	540
dī	283	duò	338	fèi	375	gè	436	guǒ	496	hòng	540
dí	285			fēn	377	gěi	438	guò	498	hōu	540
dǐ	286	E		fén	381	gēn	438			hóu	540
dì	288	ē	339	fěn	381	gěn	440	H		hǒu	541
diǎ	294	é	339	fèn	382	gěn	440	hā	502	hòu	541
diān	294	ě	340	fēng	383	gèn	440	há	502	hū	545
diǎn	295	è	340	féng	389	gēng	441	hǎ	502	hú	547
diàn	297	·e	342	fěng	390	gěng	442	hà	502	hǔ	550
diāo	301	ē	342	fèng	390	gèng	442	hāi	502	hù	551
diǎo	301	ē	342	fiào	391	gōng	443	hái	503	huā	553
diào	301	ě	342	fó	391	gǒng	451	hǎi	503	huá	557
diē	304	è	342	fǒu	391	gòng	452	hǎi	506	huà	560
dié	304	éi	342	fū	392	gōu	454	hǎn	506	huái	563

huài	564	jiáo	657	kài	735	kuǐ	773	léng	808	lóng	868
·huai	565	jiǎo	657	kān	735	kuí	774	lěng	808	lǒng	870
huān	565	jiào	661	kǎn	736	kuǐ	775	lèng	811	long	871
huán	566	jiē	664	kàn	736	kuì	776	lī	811	lōu	871
huǎn	567	jié	668	kāng	738	kūn	776	lí	811	lóu	871
huàn	568	jiě	673	káng	739	kǔn	777	lǐ	814	lǒu	872
huāng	570	jiè	675	kàng	739	kùn	777	lì	818	lòu	872
huáng	571	·jie	678	kāo	740	kuò	778	·li	826	·lou	873
huǎng	575	Jīn	678	kǎo	740			liǎ	826	lū	873
huàng	576	Jǐn	681	kào	741	L		lián	826	lú	873
huī	576	Jīn	684	kē	742	lā	780	liǎn	831	lǔ	875
huí	578	Jīng	689	ké	745	lá	782	liàn	832	lù	876
huǐ	582	Jǐng	696	kě	745	lǎ	782	liáng	834	·lu	880
huì	582	jìng	697	kè	748	là	783	liǎng	836	lú	880
hūn	587	jīong	701	kēi	751	·la	784	liàng	839	lǚ	880
hún	588	jǐong	701	kěn	752	lái	784	liāo	841	lù	882
hùn	589	jiū	701	kèn	752	lài	787	liáo	841	luán	883
huō	590	jiǔ	702	kēng	752	·lai	788	liǎo	842	luǎn	884
huó	590	jiù	704	kōng	753	lán	788	liào	843	luàn	884
huǒ	592	jū	708	kǒng	756	lǎn	790	liē	844	lüě	885
huò	596	jú	710	kòng	757	làn	790	lié	844	lüè	885
		jǔ	711	kōu	758	lāng	791	liě	845	lūn	885
J		jù	713	kǒu	758	láng	791	liè	845	lún	885
jī	599	juān	716	kòu	761	lǎng	792	·lie	847	lùn	887
jí	608	juǎn	717	kū	762	làng	793	lǐn	847	luō	888
jǐ	614	juàn	718	kǔ	763	lāo	793	lín	847	luó	888
jì	616	juē	719	kù	764	láo	794	lǐn	851	luǒ	890
jiā	623	jué	719	kuā	765	lǎo	796	lín	851	luò	891
jiá	628	juě	723	kuǎ	766	lào	802	lǐng	851		
jiǎ	628	juè	723	kuà	766	lē	803	líng	851	M	
jià	630	jūn	723	kuǎi	766	lè	803	líng	857	mí	895
jiān	632	jùn	726	kuài	767	·le	804	líng	858	mì	895
jiǎn	636			kuān	768	lēi	804	liū	859	mā	895
jiàn	641	K		kuǎn	770	léi	804	liú	859	má	895
jiāng	646	kā	727	kuāng	770	lěi	806	liǔ	865	mǎ	897
jiǎng	649	kǎ	727	kuáng	771	lèi	807	liù	866	mà	900
jiàng	650	kāi	728	kuǎng	772	·lei	808	·lo	868	·ma	900
jiāo	651	kǎi	734	kuàng	772	lēng	808	lōng	868	mái	900

mǎi	901	mín	942	nǎo	980	nú	1004	pào	1024	pǒu	1060
mài	901	mǐn	945	nào	981	nǚ	1004	pēi	1025	pǒu	1060
mān	904	míng	946	né	983	nù	1004	pěi	1025	pū	1060
mán	904	mǐng	953	nè	983	nǚ	1005	pèi	1027	pú	1061
mǎn	904	mìng	953	·ne	983	nǚ	1006	pēn	1028	pǔ	1063
màn	906	miù	954	něi	983	nuǎn	1006	pén	1029	pù	1064
māng	908	mō	954	nèi	983	nǚè	1007	pèn	1029		
máng	908	mó	955	nèn	986	nún	1007	pēng	1029	Q	
mǎng	910	mǒ	958	néng	986	nuó	1007	péng	1030	qī	1065
māo	910	mò	958	ng	987	nuò	1007	pěng	1031	qí	1068
máo	911	mōu	962	ng	987			pèng	1031	qǐ	1073
mǎo	914	móu	962	ng	987	O		pī	1032	qì	1078
mào	914	mǒu	963	nī	987			pí	1034	qiā	1082
·me	916	mú	963	ní	987			pǐ	1037	qiá	1083
méi	916	mǔ	963	nǐ	988	ǒ	1009	pì	1038	qiǎ	1083
měi	919	mù	964	nì	989	ò	1009	piān	1039	qià	1083
mèi	921			niān	991	ōu	1009	pián	1041	qiān	1083
mēn	922	N		nián	991	ǒu	1010	piǎn	1042	qián	1087
mén	922			niǎn	994	òu	1010	piàn	1042	qiǎn	1092
mèn	925			niàn	994			piāo	1043	qiàn	1092
·men	925	n	970	niáng	995	P		piáo	1044	qiāng	1094
mēng	925	nā	970	niàng	995			piǎo	1045	qiáng	1095
méng	926	ná	970	niǎo	995			piào	1045	qiǎng	1097
měng	927	nǎ	971	niào	996	pà	1013	piē	1045	qiàng	1098
mèng	928	nà	971	niē	996	pāi	1013	piě	1046	qiāo	1098
mī	929	·na	973	nié	996	pái	1014	piè	1046	qiáo	1099
mí	929	nǎi	973	niè	996	pǎi	1016	pīn	1046	qiǎo	1100
mǐ	931	nài	974	nín	997	pāi	1016	pín	1047	qiào	1101
mì	932	nān	975	níng	997	pān	1017	pǐn	1048	qiē	1102
mián	934	nán	975	nǐng	999	pán	1017	pìn	1049	qié	1102
miǎn	935	nǎn	979	nìng	999	pān	1019	pǐng	1049	qiě	1103
miàn	937	nàn	979	niū	999	pāng	1020	píng	1049	qiè	1103
miāo	939	nāng	979	niú	999	pāng	1020	pō	1056	qīn	1104
miáo	939	náng	979	niǔ	1001	pāng	1021	pó	1056	qín	1107
miǎo	940	nǎng	979	niù	1001	pǎng	1021	pǒ	1057	qǐn	1108
miào	940	nàng	979	nóng	1002	pāo	1021	pò	1057	qìn	1109
miē	941	nāo	980	nòng	1003	páo	1022	·po	1059	qīng	1109
miè	941	náo	980	nòu	1004	pǎo	1023	pōu	1060	qíng	1117

qǐng	1119	rì	1157	shǎ	1187	shū	1273	suǐ	1321	tiàn	1367
qìng	1120	róng	1158	shà	1187	shú	1277	suì	1321	tiáo	1367
qióng	1121	rǒng	1161	shāi	1188	shǔ	1279	sūn	1323	tiǎo	1370
qiū	1122	róu	1161	shǎi	1188	shù	1281	sǔn	1323	tiào	1370
qiú	1123	ròu	1162	shài	1188	shuā	1284	suō	1324	tiē	1372
qiǔ	1126	rú	1163	shān	1189	shuǎ	1284	suǒ	1325	tiě	1373
qū	1126	rǔ	1166	shǎn	1192	shuà	1285			tiè	1375
qú	1129	rù	1167	shàn	1193	shuāi	1285	T		tīng	1375
qǔ	1129	ruá	1169	shāng	1195	shuǎi	1286			tíng	1376
qù	1131	ruán	1169	shǎng	1197	shuài	1286			tǐng	1378
·qu	1132	ruǎn	1169	shàng	1197	shuān	1287	tà	1329	tǐng	1379
quān	1132	ruí	1170	·shang	1204	shuàn	1287	tāi	1330	tōng	1379
quán	1133	ruǐ	1170	shāo	1204	shuāng	1287	tái	1330	tóng	1382
quǎn	1137	ruì	1170	sháo	1205	shuǎng	1289	tǎi	1332	tōng	1387
quàn	1137	rùn	1171	shǎo	1205	shuí	1289	tài	1332	tòng	1389
quē	1137	ruó	1171	shào	1206	shuǐ	1290	tān	1334	tōu	1390
quē	1138	ruò	1171	shē	1207	shuì	1295	tán	1336	tóu	1390
què	1138			shé	1207	shǔn	1295	tǎn	1338	tǒu	1394
qūn	1140	S		shě	1208	shùn	1295	tàn	1338	tòu	1394
qún	1140			shè	1209	shuō	1297	tāng	1340	tū	1395
				shéi	1212	shuò	1299	táng	1341	tú	1396
		sā	1173	shēn	1212	sī	1300	tǎng	1343	tǔ	1398
		sǎ	1174	shén	1217	sǐ	1304	tàng	1344	tù	1401
rán	1142	sāi	1174	shěn	1220	sì	1306	tāo	1344	tuān	1401
rǎn	1142	sài	1174	shèn	1221	·si	1309	táo	1345	tuán	1401
rāng	1143	sān	1175	shēng	1222	sōng	1309	tǎo	1347	tuǎn	1403
rǎng	1143	sǎn	1179	shěng	1229	sǒng	1311	tào	1348	tuàn	1403
ràng	1143	sāng	1180	shěng	1229	sòng	1311	tè	1349	tuī	1403
rǎo	1144	sǎng	1181	shèng	1230	sōu	1312	tēi	1351	tuí	1405
rǎo	1144	sàng	1181	shī	1233	sǒu	1313	tēng	1351	tuǐ	1405
rào	1144	sāo	1181	shí	1238	sòu	1313	téng	1351	tuì	1405
rě	1145	sǎo	1181	shǐ	1249	sū	1313	tī	1352	tūn	1407
rè	1145	sào	1182	shì	1251	sú	1314	tí	1353	tún	1407
rén	1148	sè	1183	·shi	1262	sù	1314	tǐ	1356	tǔn	1408
rěn	1154	sēn	1184	shōu	1262	suān	1317	tì	1357	tùn	1408
rèn	1154	sēng	1184	shǒu	1265	suàn	1318	tiān	1358	tuō	1408
rēng	1156	shā	1184	shǒu	1265	suī	1319	tián	1365	tuó	1411
réng	1156	shá	1187	shòu	1269	suí	1320	tiǎn	1366	tuǒ	1412

tuò	1412	X	xū	1576	yě	1637	yùn	1756	zhǎn	1782	
W			xī	1478	xú	1579	yè	1638		zhàn	1784
		xí	1486	xǔ	1579	yī	1641	Z	zhāng	1786	
wā	1414	xǐ	1488	xù	1580	yí	1658	zā	1760	zhǎng	1788
wá	1414	xì	1490	·xu	1582	yǐ	1663	zá	1760	zhàng	1790
wǎ	1414	xiā	1494	xuān	1582	yì	1666	zǎ	1761	zhāo	1791
wà	1415	xiá	1494	xuán	1584	yīn	1676	zāi	1762	zháo	1794
·wa	1415	xià	1496	xuǎn	1586	yín	1681	zǎi	1762	zhǎo	1794
wāi	1415	xiān	1502	xuàn	1587	yǐn	1683	zài	1763	zhào	1795
wǎi	1416	xián	1506	xuē	1588	yìn	1687	zān	1766	zhē	1798
wài	1416	xiǎn	1508	xué	1588	yīng	1688	zán	1766	zhé	1798
wān	1420	xiàn	1510	xuē	1590	yíng	1691	zǎn	1766	zhě	1801
wán	1421	xiāng	1515	xuè	1591	yǐng	1693	zàn	1766	zhè	1801
wǎn	1423	xiáng	1521	xūn	1594	yìng	1694	·zan	1767	·zhe	1802
wàn	1425	xiǎng	1521	xún	1594	yō	1697	zāng	1767	zhèi	1803
wāng	1427	xiàng	1523	xùn	1597	·yo	1698	zǎng	1767	zhēn	1803
wáng	1427	xiāo	1526	Y	yōng	1698	zàng	1767	zhěn	1807	
wǎng	1428	xiáo	1530		yóng	1699	zāo	1768	zhèn	1807	
wàng	1430	xiǎo	1530	yā	1599	yǒng	1699	zǎo	1769	zhēng	1810
wēi	1432	xiào	1537	yá	1602	yòng	1701	zǎo	1769	zhěng	1812
wéi	1435	xiē	1540	yǎ	1603	yōu	1702	zào	1771	zhèng	1814
wěi	1439	xié	1541	yà	1604	yǒu	1705	zé	1772	zhī	1820
wèi	1443	xiě	1543	·ya	1605	yǒu	1712	zè	1774	zhí	1825
wēn	1448	xiè	1544	yān	1605	yòu	1718	zéi	1774	zhǐ	1830
wén	1449	xīn	1547	yán	1607	yū	1720	zěn	1775	zhì	1834
wěn	1453	xín	1556	yǎn	1613	yú	1721	zèn	1775	zhōng	1841
wèn	1454	xǐn	1556	yàn	1618	yǔ	1727	zēng	1775	zhǒng	1848
wēng	1455	xìn	1556	yāng	1620	yù	1730	zèng	1776	zhòng	1849
wěng	1455	xīng	1558	yáng	1621	yuān	1737	zhā	1777	zhōu	1852
wèng	1455	xíng	1561	yǎng	1626	yuán	1738	zhá	1778	zhóu	1853
wō	1456	xǐng	1566	yàng	1628	yuǎn	1746	zhǎ	1778	zhǒu	1854
wǒ	1457	xīng	1566	yāo	1628	yuàn	1747	zhà	1779	zhòu	1854
wò	1457	xiōng	1568	yáo	1630	yuē	1748	·zha	1780	zhū	1855
wū	1458	xióng	1570	yǎo	1632	yuě	1749	zhāi	1780	zhú	1857
wú	1460	xiòng	1571	yào	1633	yuè	1749	zhái	1781	zhǔ	1859
wǔ	1468	xiū	1571	yē	1636	yūn	1753	zhǎi	1781	zhù	1862
wù	1474	xiǔ	1574	yě	1636	yún	1754	zhài	1781	zhuā	1866
		xiù	1575	yé	1636	yǔn	1756	zhān	1781	zhuǎ	1867

zhuāi	1867	zuǒ	1912
zhuǎi	1868	zuò	1914
zhuài	1868		
zhuān	1868		
zhuǎn	1870		
zhuàn	1872		
zhuāng	1874		
zhuǎng	1876		
zhuàng	1876		
zhuī	1877		
zhuì	1879		
zhūn	1879		
zhǔn	1880		
zhuō	1880		
zhuó	1881		
zī	1884		
zǐ	1886		
zì	1889		
zōng	1897		
zǒng	1898		
zòng	1900		
zōu	1902		
zǒu	1902		
zòu	1904		
zū	1904		
zú	1904		
zǔ	1905		
zuān	1908		
zuǎn	1908		
zuàn	1908		
zuī	1909		
zuǐ	1909		
zuì	1909		
zūn	1911		
zǔn	1911		
zùn	1911		
zuō	1912		
zuó	1912		